

# THẾ SỰ CÀNG NHIỀU NHƯNG CÀNG PHẢI TÌM ĐẾN PHẬT PHÁP VÀ CÀNG PHẢI NUỜNG NHỜ NƠI PHÁP PHẬT

Kinh “Pháp Diệt Tận” cho hay: Từ khoảng đầu Thời Mạt Pháp trở đi ... thế sự mỗi ngày mỗi thêm nhiều nhưng : chiến tranh giữa con người với con người là không dứt.

Dấu ấn nặng nề cho những lời cảnh báo này đó là Thế chiến Thứ nhất, Thế chiến Thứ hai ... Riêng Việt Nam: cuộc chiến Việt – Tàu ; Việt – Pháp ; Việt – Mỹ ...

Những gì cảnh báo trong kinh “Pháp Diệt Tận” – chẳng phải là sự yếm thế – cũng chẳng phải là bi quan. Những gì cảnh báo trong kinh “Pháp Diệt Tận” – chẳng phải là sự đoán mò – cũng chẳng phải là điều hù dọa. Thực ra, những điều mà kinh “Pháp Diệt Tận” chép lại những lời của Thế Tôn – vấn đề chủ yếu là đề cập đến sự suy vong của Phật Pháp. Một khi đức Thế Tôn đề cập đến sự suy tàn các pháp của chính mình – điều đó há chẳng phải là trí tuệ tuyệt đối của khách quan ?

Bên cạnh việc chủ yếu đề cập đến pháp Phật tận diệt, kinh còn ghi chép về đời sống xã hội loài người phải gánh chịu: thiên tai, dịch bệnh và cướp giặc ( chiến tranh ).

Tâm trí loài người chẳng thể yên ( chẳng thể an lạc, yên vui ).

Phật, chẳng phải thuộc “phe” này cũng chẳng thể thuộc “phái” kia. Không hề có một ông Phật Tây Tạng bị ông Phật Tàu đuổi lưu vong.

Phật, nhìn chúng sanh cấu xé nhau mà không thể nào không ... “rơi lệ”.

oOo

Loài người chưa thể dứt bỏ sự cấu xé giết hại lẫn nhau. Khi bước vào thời Pháp Diệt Tận – “kẻ ác nhiều như cát ở bãi biển”. Trong số những kẻ ác ấy, có kẻ hội tụ đủ những “ma lực” sẽ trở thành kẻ lĩnh xướng, khuấy đảo thế giới đi vào cơn cuồng sát.

Không thể nào có một lý lẽ chân thật để bào chữa cho hành vi bạo ngược ( cướp, giặc ) – cũng là hành vi đẩy con người vào thảm cảnh: giết hại nhau.

Với những “bạo chúa” khát máu – không hề rúng động trước cảnh thịt nát xương tan – những người giữ được lương tri và có được một trí tuệ nhất định – sẽ chẳng bao giờ hãnh tiến, tự hào trước những điều phù phiếm, không thật .

Sự giàu có, phồn vinh chủ đích dựa vào mồ hôi, nước mắt, máu, xương của người khác, dân tộc khác ... thì đó là sự giàu có, phồn vinh mang tính chất gì ? Liệu rằng có một thứ quyền năng nào có thể che chở cho những điều bất công, bất nhân này mãi mãi được chăng ?

Tất cả chỉ là *suông*, là ánh *chớp loè*.

Có thể vì lý do gì đó – thế hệ người Việt Nam hôm nay chưa thể dồn công sức, tiền của ... phục hồi được nền văn hoá Chămpa ; có thể vì lý do gì đó – thế hệ người Việt Nam hôm nay chưa thể dồn công sức, tiền của ... giúp cộng đồng người Chăm được phát triển đời sống vật chất, tinh thần một cách thoả đáng ... thì nợ ấy phải được chuyển giao cho thế hệ mai sau. Đó là việc làm không chỉ mang tính cần thiết – mà còn cần phải hơn thế ...

oOo

Sau những tháng ngày tăm tối nhất của loài người. Xã hội loài người sẽ có một “diện mạo” mới. Khi đó đức Phật Di Lặc ra đời – thay đức Thế Tôn ( Phật Thích Ca Mâu Ni ).

Nhờ nguyện lực của Như Lai ; nhờ nguyện lực của thập phương chư Phật ; nhờ nguyện lực của các chư vị Bồ Tát ... xã hội loài người bước lên một tầng bậc mới: nơi chẳng hề có giọt máu đào rơi – nơi không dành cho nước mắt ... Hẳn nhiên, đó là nơi mà những kẻ ác chưa thể nào mơ đến được. ( Trong một số kinh, khi đề cập đến xã hội loài người tương lai – thường đề cập đến sự *to lớn* về vóc dáng khác thường của con người – tuy nhiên, trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” nói lên rằng: một khi Thế Tôn đề cập đến sự *to lớn* đó là sự *to lớn* về nhân cách – hay nói khác đi: đó là sự *to lớn* về năng lực tâm linh của con người. Vì vậy, nhân cách của con người trong xã hội loài người tương lai đó là những nhân cách lớn với tấm lòng rộng mở của đại từ bi cùng với trí tuệ “siêu phàm” – cũng có nghĩa: ngưỡng năng lực tâm linh tối thiểu của loài người đã được nâng lên một mức rất cao – khiến cho những loài khác phải rất lâu mới có thể *chạm ngưỡng năng lực tâm linh tối thiểu* ấy để được thành người ).

Vai trò, ý nguyện của các Phật tử ; của các Bồ Tát ... tu thành Phật là rất cao cả và rất thiêng liêng – sự tu ấy, không phải chỉ nhằm đạt cứu cánh giải thoát “vị kỷ” cho riêng bản thân mình – như một số người hằng rêu rao và hằng tưởng.

Vai trò, ý nguyện của các Phật tử ; của các Bồ Tát ... nếu như phải đứt đoạn giữa chừng – do bắt buộc phải thi hành nghĩa vụ quân sự của một công dân – khi đó hãy luôn dành cho “kẻ thù” bằng tất cả tình thương của sự bao dung. ( Những “kẻ thù”

ấy – thực ra cũng chỉ là những nạn nhân của những tham vọng điên cuồng theo kiểu Hitler . Mỗi một thời đại, mỗi giai đoạn lịch sử, thế giới luôn có những ung nhọt mang cốt cách Hitler biến tướng ).

Các Phật tử, các Bồ Tát ...

Một khi không còn sự chọn lựa nào khác – hãy thay sự “giã dựa” của cái chết bằng sự ra đi nhẹ nhàng mang ý nghĩa giải thoát – không mảy may một chút oán thù.

Vượt qua điều hết sức gian nan và rất mực khó khăn này – đó cũng là sự thấu hiểu đến tận cùng về lẽ đạo.

Một khi đã đạt được sự thấu hiểu đến tận cùng về lẽ đạo – không phải bằng thứ lý thuyết suông – nếu như tái sinh trở lại làm người – đó là một người có được nhân cách khiến người đời sẽ phải nể trọng và ngưỡng mộ. Như đã đề cập, trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với ngài Tu Bồ Đề rằng: *“Tu Bồ Đề này, trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Kalinga cắt đứt thân thể, ta đã không bị kẹt vào khái niệm về Ngã, không bị kẹt vào khái niệm về Nhân, về Chúng Sanh và về Thọ Giả. Vì nếu khi đó ta bị kẹt vào những khái niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Kalinga ( Ca Lợi Vương ) mất rồi”*.

Đức Thế Tôn cũng đã từng bị chém cho đến chết như vậy – đau đớn gấp trăm, ngàn lần viên đạn cắm vào tim – song, Ngài chẳng mảy may sanh lòng oán hận. Nhân cách ấy – trong con người sau này của Ngài – sao không thể là nhân cách vĩ đại ?

Ngược lại, lòng căm hận sẽ khiến sau cái chết là hồn oan – và vong linh này không biết đến bao giờ mới có thể siêu thoát được ! ( Một số nhà ngoại cảm Việt Nam cho rằng: họ vẫn bắt gặp những vong linh của những người lính tử thời vua chúa xa xưa – với sự hận thù không thay đổi ! ).

Triết lý “Đại từ bi” của nhà Phật – thực chất, đó là chân lý khách quan, trong đó nhà Phật chỉ giữ vai trò giới thiệu – để loài người nỗ lực tu tập nhằm đạt cho bằng kỳ được – nếu không, đó là: tự trói buộc, tự giam hãm, tự dày ải, tự giày xéo ... chính bản thân mình.

Thế sự càng nhiều nhưng càng phải tìm đến Phật pháp và càng phải nương nhờ nơi pháp Phật.

25/07/2012  
ChùaNet